

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

TRANG NGUYỄN TIẾNG VIỆT- CẤP TỈNH - KHỐI 2 (ngày 13/03)

Câu hỏi 1

Đoạn văn dưới đây nhắc tới bao nhiêu loại hoa hồng?

Buổi sáng, bé ra vườn hồng chơi. Những bông hồng nhung trong vườn đỏ tươi, thơm ngát. Những bông hồng vàng xoè cánh, khoe sắc rực rỡ. Ở cuối vườn, mấy chú ong đang lượn quanh những bông hoa hồng bạch. Bé ngắm nhìn những bông hồng xinh đẹp rồi đi tưới nước cho các khóm hoa.

(Đồng Quân)

- A. 3 loại hoa hồng
- B. 5 loại hoa hồng
- C. 4 loại hoa hồng
- D. 2 loại hoa hồng

Câu hỏi 2

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Chú ấy là một ... tài năng.

- A. văn nghệ
- B. nghệ thuật
- C. nghệ sĩ
- D. công nghệ

Câu hỏi 3

Đọc đoạn thơ sau và cho biết khi chơi cùng bạn nhỏ, gió như thế nào?

Gió thích chơi chong chóng

Cùng bé chơi thả diều

Lại giật tung nón bé

Gió bông đùa chọc trêu.

(Đăng Hấn)

- A. Gió rất ngoan ngoãn khi chơi cùng bạn nhỏ.
- B. Gió rất tinh nghịch khi chơi cùng bạn nhỏ.
- C. Gió rất chăm chỉ khi chơi cùng bạn nhỏ.
- D. Gió rất lễ phép khi chơi cùng bạn nhỏ.

Câu hỏi 4

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh họa cho đoạn thơ sau?

Êm đềm cơn gió lộng

Kéo cà nhịp võng đưa

Bà ru theo nhịp võng

Chờ bé vào giấc trưa.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.



B.



C.



D.



Câu hỏi 5

Khung cảnh mùa xuân trong đoạn thơ dưới đây được miêu tả như thế nào?

Rộn rã tiếng chim ca
Trên cánh đồng gió biếc
Em bước chân qua ngõ
Xuân thắm hồng trên môi.
(Nguyễn Lãm Thắng)

- A. Hoang vu, vắng lặng, gợi vẻ buồn bã
- B. Lộng lẫy, tráng lệ với nhiều cảnh đẹp
- C. Yên bình, trang nghiêm, cổ kính
- D. Tươi vui, rộn rã, tràn đầy sức sống

Câu hỏi 6

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

cây / Mọi / bảo / để / trồng / người / môi / vệ / trường. / xanh

- A. Mọi người trồng xanh để cây bảo vệ môi trường.
- B. Mọi người trồng cây để xanh bảo vệ môi trường.
- C. Mọi người xanh trồng cây để bảo vệ môi trường.
- D. Mọi người trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.

Câu hỏi 7

Thành ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Những người nông dân lam lũ, vất vả ngoài đồng ruộng để làm ra hạt gạo.

- A. Gặt đục khơi trong
- B. Kén cá chọn canh
- C. Chân lấm tay bùn
- D. Gieo gió gặt bão

Câu hỏi 8

Câu văn nào dưới đây sử dụng đúng từ "vui vẻ"?

- A. Những chú cừu có bộ lông vui vẻ như những cục bông.
- B. Bữa tiệc diễn ra trong không khí vui vẻ, thân mật.
- C. Những bông hoa trong vườn toả hương vui vẻ.
- D. Chị Lan có mái tóc vui vẻ như màu hạt na.

Câu hỏi 9

Nhận xét nào dưới đây đúng với đoạn văn sau?

(1) Hôm nay, trời nắng đẹp, thời tiết vô cùng dễ chịu. (2) Hai bạn Mai và Lan rủ nhau ra công viên chơi. (3) Không khí ở công viên rất trong lành. (4) Dưới gốc cây, các cụ già đang tập thể dục. (5) Mai và Lan chạy đến bên vườn hoa đá cầu với các bạn trong xóm.

(Theo Kỳ Duyên)

- A. Câu (2) và câu (5) là câu nêu hoạt động.
- B. Đoạn văn có 3 câu nêu đặc điểm.
- C. Câu (1) và câu (3) là câu giới thiệu.
- D. Đoạn văn có 1 câu nêu hoạt động.

Câu hỏi 10

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Bài thơ hay quá

Bài thơ này do ai sáng tác

Anh Đức làm thơ tặng cô giáo

Câu hỏi 11

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Cậu đến thư viện với ai thế

Tớ cùng với Khôi tới thư viện đọc sách

Câu chuyện mới thú vị làm sao

Câu hỏi 12

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Mưa xanh cây lúa

Mưa mát cánh đồng

Mưa cho hoa lá

Nảy lộc đâm chồi.

(Trương Thị Minh Huệ)

Trong đoạn thơ trên có từ chỉ đặc điểm.

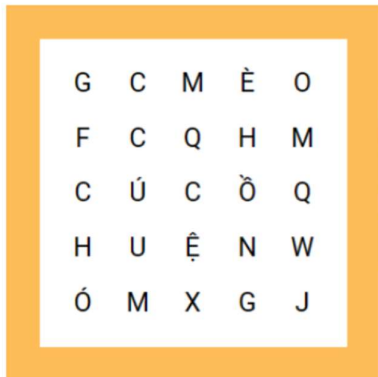
Câu hỏi 13

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "tranh", "máy", "giành", "ảnh" có thể ghép được tất cả từ chỉ sự vật.

Câu hỏi 14

Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Trong ô chữ trên có từ chỉ các loài hoa.

Câu hỏi 15

Giải câu đố sau:

Để nguyên lai ngựa với lừa
Loài này là thú ngày xưa chở hàng
Thêm sắc khi xanh, khi vàng
Cùng với quả ngọt trên cành đung đưa.
Từ để nguyên là từ gì?
Đáp án: từ .

Câu hỏi 16

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

Lan tặng mẹ một bó hoa rất đẹp.



Ba chị em Liên cùng nhau đọc sách.



Tổ em cùng nhau tập văn nghệ.



Câu hỏi 17

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

| | |
|--------------|-----------------------------|
| Chú kĩ sư | lái máy bay chở hành khách. |
| Chú bộ đội | canh gác ở biên cương. |
| Chú phi công | đi giám sát công trình. |

Câu hỏi 18

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

| | |
|------------|---|
| công bằng | Các chú công an đang tích cực tìm ra ... của vụ án. |
| bằng chứng | Tôi ... với quyết định này. |
| bằng lòng | Cô ấy luôn đối xử ... với tất cả mọi người. |

Câu hỏi 19

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

| | |
|------------------|-------------------|
| Gần mực thì đen, | mà ngã tay chèo. |
| Chớ thấy sóng cả | gần đèn thì rạng. |
| Lửa thử vàng, | gian nan thử sức. |

Câu hỏi 20

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

| | |
|-------|-------|
| xáo | cánh |
| rang | sậu |
| nướng | thiện |
| dang | rẫy |
| lương | trộn |
| sáo | lạc |